

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 08 năm 2025

Số: 1585/QĐ-ĐVTDĐT

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 1221 /QĐ-TTg ngày 22/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT ban hành theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-ĐVTDĐT ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi, Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, chấm thi sát hạch kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên;

Xét đề nghị của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 58 thí sinh đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian và địa điểm thi: Ngày 02 tháng 08 năm 2025 tại Hội đồng thi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Điều 3. Trung tâm CNTT - NN, các đơn vị có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- BGH;
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu TT CNTT- NN,VT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.Lê Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐVTDT ngày 13 tháng 08 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành
1	001	Phạm Thị Kim Anh	05/05/1994	Thanh Hóa	7.3	7.5
2	002	Hà Văn Đoàn	24/05/1992	Thanh Hóa	6.8	7.0
3	003	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/08/1991	Thanh Hóa	7.5	7.5
4	004	Trần Thị Hường	29/03/1998	Thanh Hóa	6.8	7.0
5	005	Hoàng Thị Thùy Linh	10/12/1990	Thanh Hóa	8.3	8.0
6	006	Nguyễn Phương Linh	07/11/2007	Thanh Hóa	6.8	7.0
7	007	Lê Nhật Mai	18/04/2002	Thanh Hóa	8.0	8.0
8	008	Lương Quỳnh Ngọc	05/01/1990	Thanh Hóa	7.3	7.5
9	009	Nguyễn Thị Nhung	17/06/1998	Thanh Hóa	6.8	7.0
10	010	Phạm Thị Nhường	22/06/1976	Thanh Hóa	6.5	6.5
11	011	Nguyễn Thu Phương	04/10/2002	Thanh Hóa	7.3	7.5
12	012	Nhữ Văn Tài	13/06/1985	Thanh Hóa	7.3	7.5
13	013	Lê Đình Việt Tú	13/10/2007	Thanh Hóa	7.3	7.5
14	014	Lê Đình Việt Tuấn	13/10/2007	Thanh Hóa	7.3	7.5
15	015	Lê Thị Phương Thanh	24/11/2000	Thanh Hóa	6.5	6.5
16	016	Lê Thị Thương	15/09/1977	Thanh Hóa	6.8	7.0
17	017	Lê Thị Huyền Trang	01/12/2001	Thanh Hóa	8.0	8.0
18	018	Nguyễn Minh Trang	11/05/2002	Thanh Hóa	6.5	6.5
19	019	Nguyễn Thị Chi	21/06/1995	Thanh Hóa	7.3	7.0
20	020	Lê Thị Mai Chi	20/10/1995	Thanh Hóa	7.8	8.0
21	021	Lê Văn Hà	24/12/1973	Thanh Hóa	7.3	7.5
22	022	Đặng Văn Hải	11/12/1988	Thanh Hóa	7.0	7.0
23	023	Trương Thị Hiền	17/11/2001	Thanh Hóa	7.5	8.0
24	024	Nguyễn Đức Lê Huy	16/02/2004	Thanh Hóa	7.5	8.0
25	025	Hoàng Thị Vân Kiều	22/03/1986	Cao Bằng	8.5	8.0
26	027	Văn Thị Mỹ Linh	14/03/1995	Thanh Hóa	6.8	7.0
27	028	Lò Phương Linh	05/09/2002	Thanh Hóa	8.0	8.0
28	029	Ngân Văn Minh	20/03/1994	Thanh Hóa	7.3	7.5
29	030	Lê Đức Minh	02/04/1985	Thanh Hóa	8.5	8.0
30	033	Lò Văn Nhân	05/08/1995	Thanh Hóa	7.8	8.0
31	034	Lò Văn Nhuận	08/08/1987	Thanh Hóa	6.8	7.5
32	035	Nguyễn Thị Sen	26/12/1999	Thanh Hóa	8.0	8.0
33	036	Nguyễn Trọng Thắng	25/06/2002	Thanh Hóa	7.3	7.5
34	037	Lộc Thị Kim The	29/01/2002	Thanh Hóa	8.0	8.5
35	038	Mai Thị Thu	01/01/2000	Thanh Hóa	7.0	7.0
36	039	Nguyễn Hữu Thuận	13/11/1972	Thanh Hóa	7.3	7.5

37	040	Ngô Văn	Thuyền	04/09/1999	Thanh Hóa	8.0	8.0
38	041	Vi Văn	Thức	15/12/1992	Thanh Hóa	6.5	6.5
39	042	Hà Thị	Xem	16/09/1992	Thanh Hóa	7.0	7.5
40	043	Lò Văn	Anh	26/10/1996	Thanh Hóa	6.8	7.0
41	044	Trần Hải	Anh	18/12/2004	Thanh Hóa	7.3	7.5
42	045	Vũ Ngọc	Dũng	24/10/1999	Thanh Hóa	7.8	8.0
43	046	Lò Văn	Đại	14/01/1992	Thanh Hóa	6.8	7.0
44	047	Lê Khắc	Đông	29/05/1990	Thanh Hóa	8.5	8.0
45	048	Hà Thị	Giang	22/09/1992	Thanh Hóa	6.8	7.0
46	049	Lê Thu	Hằng	21/11/2004	Thanh Hóa	7.5	7.5
47	050	Phạm Văn	Linh	26/12/1996	Thanh Hóa	6.8	7.0
48	051	Nguyễn Thị	Nga	09/08/1996	Thanh Hóa	7.3	7.5
49	052	Vi Thành	Nguyên	08/10/1988	Thanh Hóa	6.8	7.0
50	053	Nguyễn Đình	Nhuận	05/05/1989	Thanh Hóa	7.3	7.5
51	054	Nguyễn Thị	Phương	06/06/1988	Thanh Hóa	7.5	7.5
52	055	Lò Văn	Son	03/02/1977	Thanh Hóa	6.8	7.0
53	056	Đỗ Xuân	Toàn	16/04/1991	Thanh Hóa	7.8	8.0
54	057	Bùi Văn	Thành	20/12/1992	Thanh Hóa	6.5	6.5
55	058	Lê Thị	Trang	12/07/1988	Thanh Hóa	7.3	7.5
56	059	Bùi Thị Huyền	Trang	01/06/2001	Gia Lai	8.3	8.0
57	060	Lê Thị	Liên	17/12/1982	Thanh Hóa	7.0	7.0
58	061	Định Thị Linh	Nga	11/09/2002	Thanh Hóa	8.3	8.0

(Tổng danh sách có 58 thí sinh)